

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ

Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 82/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977, tại An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 691 ấp K10, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký tạm trú: Số 100 đường L, Khóm N, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị khởi tố bị can ngày 11/05/2018 cho tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Anh Châu Quang S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 127, Khóm M, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 22/3/2018, Châu Quang S cùng với Tô Anh T (Ch), Mã Hoàng K, Huỳnh Thanh Th (vợ K) đến phòng trọ A3 tại địa chỉ số 200/4,

Khóm K, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do Chiêm Thị Bé T (bạn gái Châu Quang S) thuê ở trọ để chơi và tổ chức uống rượu. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 23/3/2018, Chiêm Thị Bé T và Nguyễn Thị K (K thuê phòng trọ số A2) đi làm về (T và K là nhân viên quán karaoke MH) nên Châu Quang S rủ Nguyễn Thị K sang phòng trọ A3 nhậu. Lúc này, Nguyễn Thanh P (bạn trai K) cũng có mặt trong phòng trọ A2 do K thuê ở trọ, nhưng không nói gì mà điều khiển xe chạy về quán Karaoke MH (nơi P làm thuê). Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, Nguyễn Thanh P tiếp tục đến phòng trọ của K thì xảy ra cự cãi với K, trong lúc lời quan tiếng lại P có dùng tay đánh K. Khi nghe P đánh K thì Châu Quang S (đứng trước cửa phòng trọ A3 của T) can ngăn thì giữa P và Châu Quang S xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát, đánh nhau nhưng không ai gây thương tích cho ai thì được mọi người can ngăn, P bỏ đi. Một lúc sau, Nguyễn Thanh P quay lại phòng trọ của K, sau đó Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Bích Th và Cao Hoàng Đ (cháu của P) cũng đến, lúc này giữa P và S tiếp tục cự cãi với nhau, trong lúc cự cãi Nguyễn Thanh P dùng cặp côn nhị khúc được làm bằng gỗ, chiều dài mỗi đoạn côn là 30cm được nối với nhau bằng một đoạn dây xích dài 23cm) đánh trúng vào đầu Châu Quang S gây thương tích, một đoạn côn bị đứt xích rơi lại. Sau khi đánh S, Nguyễn Thanh P bỏ đi và ném bỏ đoạn côn còn lại, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Sau khi sự việc xảy ra, Châu Quang S được đưa đến Bệnh viện đa khoa Thanh Vũ Medic khâu, may vết thương và được cho về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 67/TgT, ngày 18 tháng 4 năm 2018, của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho S là: 12% (Mười hai).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thanh P kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì việc truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 01 năm tù, là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 2 giờ 45 phút ngày 23/3/2018, tại phòng trọ A3 địa chỉ 200/4, Khóm K, Phường G, thành phố B, bị cáo Nguyễn Thanh P đã có hành vi dùng côn nhị khúc bằng gỗ là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào đầu anh Châu Quang S gây thương tích, theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh S là 12%. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, nên việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan bị cáo.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp gây tổn hại đến sức khỏe của anh Châu Quang S, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đánh giá, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho anh S và anh S cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ vào đúng quy định pháp luật, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi xét xử sơ thẩm ngày 01/10/2018 bị hại Châu Quang S có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo (Bút lục 206) và ngày 06/11/2018 anh S cũng có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo, vì sự việc xảy ra là ngoài ý muốn và hai bên đã bồi thường khắc phục xong (Bút lục 232), mặc dù hành vi của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, nhưng chỉ vì trong lúc nóng giận không kiềm chế được hành vi, nên nhất thời phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường khắc phục xong toàn bộ hậu quả, được bị hại chấp nhận, hai bên đã giải quyết xong những mâu thuẫn và người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo, điều đó thể hiện trách nhiệm và sự ăn năn hối cải của bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo; có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và mức hình phạt đối với bị cáo dưới 03 năm tù, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp. Căn cứ nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng điều luật truy tố, xét xử và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, như đã phân tích thì đề nghị hình phạt tù của Kiểm sát viên có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn

Thanh P; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, được tính kể từ ngày tuyên án 27/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh P không phải nộp.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự Tp. Bạc Liêu (01b);
- CQĐT Tp. Bạc Liêu (01b);
- VKSND Tp. Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố Bạc Liêu (02b);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01);
- Lưu HS, THS, THCTP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Anh Tuấn